

Số: 1434/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu
và ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức vào làm việc tại sở,
ban, ngành; UBND huyện, thành phố, thị xã năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tuyển dụng công chức: Số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010; số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012; số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 557/SNV-CCVC ngày 03/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức vào làm việc tại sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh năm 2016. Tổng chỉ tiêu thi tuyển công chức năm 2016 là 86 chỉ tiêu (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Đ/c Bí thư, Đ/c Phó BT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁;
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận bản điện tử,
Sở Nội vụ;
- + Điện tử: TP còn lại.



Đặng Quốc Khánh

KẾ HOẠCH

**Thi tuyển công chức vào làm việc tại sở, ban, ngành;
UBND huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh năm 2016**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 143/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh)

Thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; UBND tỉnh Hà Tĩnh xây dựng Kế hoạch thi tuyển công chức vào làm việc tại sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã năm 2016 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Việc tuyển dụng công chức thông qua hình thức thi tuyển nhằm tuyển chọn được những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí việc làm; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực cần tuyển; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực thi công vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tuyển chọn được những người xứng đáng đảm nhận những vị trí việc làm còn thiếu trong các cơ quan, đơn vị, đồng thời bổ sung và tạo nguồn nhân lực chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức của Tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chỉ tiêu tuyển dụng của từng cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh quyết định trong tổng số biên chế được giao. Kỳ thi tuyển năm 2016 chỉ tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Việc thi tuyển thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ, Quy chế thi tuyển công chức năm 2016 do UBND tỉnh ban hành và các quy định hiện hành liên quan;

- Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI, HỒ SƠ DỰ THI

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi:

Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự thi công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển (theo mẫu); có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp yêu cầu của vị trí dự tuyển; có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Đối với người dự thi vào vị trí việc làm Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ nghề cá; Quản lý, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thanh tra pháp chế và đội tàu kiểm ngư (kiểm ngư viên, thuyền viên kiểm ngư) thuộc biên chế Chi cục Thủy sản và vị trí việc làm Kiểm lâm thuộc biên chế hạt kiểm lâm huyện, thị xã, hạt kiểm lâm Kê Gõ; vị trí việc làm Quản lý thị trường thuộc biên chế Chi cục Quản lý thị trường ngoài các điều kiện tiêu chuẩn nêu trên thì người dự thi phải là nam giới.

Đối với người đang là viên chức, cán bộ, công chức cấp xã, người làm việc trong doanh nghiệp Nhà nước nếu đăng ký dự thi phải được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý (theo quy định về phân cấp) có văn bản đồng ý cho tham dự thi tuyển công chức.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự thi công chức:

- a. Không cư trú tại Việt Nam;
- b. Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Hồ sơ dự thi, gồm:

- Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu);
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

III. Số lượng vị trí việc làm cần tuyển

Năm 2016 tổng biên chế UBND tỉnh giao cho các đơn vị là 2.483, hiện có 2.301, thiếu 182 (so với biên chế Bộ Nội vụ giao 2.542, thiếu 241);

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thi tuyển 86 chỉ tiêu công chức ngạch chuyên viên và tương đương vào làm việc tại các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã (có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ PHÍ DỰ THI

Thí sinh đăng ký dự thi nộp hồ sơ dự thi và phí dự thi trực tiếp tại trụ sở cơ quan sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã nơi có chỉ tiêu thi tuyển. Phí dự thi tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2010/TT-BNV-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (200.000 đồng/01 hồ sơ dự thi).

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự thi tuyển vào 01 vị trí tuyển dụng và tại 01 cơ quan, đơn vị.

V. MÔN THI, HÌNH THỨC THI, NỘI DUNG THI VÀ THỜI GIAN THI

Người dự thi tuyển công chức phải thi đủ các môn thi theo hình thức thi, thời gian thi và nội dung thi như sau:

1. Về môn thi, hình thức thi, nội dung thi và thời gian thi:

1.1. Môn kiến thức chung: Thi viết 01 bài về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; thời gian thi: 180 phút.

1.2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Thi viết 01 bài (thời gian 180 phút) và thi trắc nghiệm 01 bài (thời gian 45 phút) về nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

1.3. Môn ngoại ngữ tiếng Anh: Thi viết 01 bài, thời gian 90 phút.

Môn ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.4. Môn tin học văn phòng: Thi thực hành trên máy tính; thời gian 45 phút.

Môn tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và tin học:

2.1. Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2.2. Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

VI. KINH PHÍ TỔ CHỨC KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

Kinh phí tổ chức thi tuyển công chức năm 2016 được chi từ nguồn thu lệ phí dự thi của thí sinh và nguồn ngân sách tỉnh giao cho Sở Nội vụ. Nội dung chi, định mức chi tổ chức thi tuyển công chức năm 2016 thực hiện theo quy định hiện hành.

VII. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Bước 1: Phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu, ban hành kế hoạch, quy chế thi tuyển công chức và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ thi.

Thông báo chỉ tiêu, cơ cấu và điều kiện đăng ký dự thi công chức năm 2016;

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự thi, dự kiến bắt đầu từ đầu tháng 6/2016 và kết thúc đầu tháng 7/2016 (có Thông báo cụ thể).

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, lập danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ đăng ký dự thi tuyển công chức đầy đủ theo quy định, đảm bảo nguyên tắc

không hạn chế số lượng người đăng ký dự tuyển, đảm bảo số lượng người đăng ký dự tuyển phải lớn hơn chỉ tiêu cần tuyển dụng đã được UBND tỉnh phê duyệt. Nhận hồ sơ tại trụ sở các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã có chỉ tiêu tuyển dụng, thời gian trong giờ hành chính các ngày làm việc.

- Các sở, ngành chuyên ngành, cơ quan được phân công nhiệm vụ xây dựng dữ liệu đề thi có trách nhiệm thống kê, tổng hợp, thống nhất với Sở Nội vụ danh mục tài liệu các môn thi, dữ liệu đề thi của kỳ thi tuyển công chức năm 2016. Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành danh mục tài liệu các môn thi của kỳ thi tuyển công chức năm 2016.

Bước 3: Thành lập Hội đồng thi tuyển (dự kiến giữa tháng 7/2016), chuẩn bị các điều kiện vật chất và dữ liệu thi, thông báo danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi (cuối tháng 7, đầu tháng 8/2016)

Bước 4: Tổ chức thi tuyển (dự kiến cuối tháng 8/2016).

Tổ chức thi tuyển dự kiến trong 02 ngày (thời gian, địa điểm cụ thể sẽ có thông báo sau).

Bước 5: Chấm thi và thông báo kết quả thi (dự kiến tháng 9/2016).

Bước 6: Tổ chức chấm phúc khảo (nếu có) (dự kiến tháng 9/2016).

Bước 7: Thông báo kết quả trúng tuyển và ra quyết định tuyển dụng (dự kiến cuối tháng 9 đến đầu tháng 10/2016).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để tổ chức thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2016 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định pháp luật, UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Sở Nội vụ:

Là cơ quan thường trực trong công tác thi tuyển công chức, tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thi tuyển công chức năm 2016 và thành lập Ban Giám sát kỳ thi;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh và Hội đồng thi tuyển công chức chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện đảm bảo cho kỳ thi tuyển công chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thi tuyển công chức năm 2016:

Hội đồng thi tuyển công chức năm 2016 do UBND tỉnh thành lập, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kỳ thi tuyển công chức năm 2016 của Tỉnh đảm bảo đúng các quy định hiện hành và theo đúng nội dung tại Kế hoạch này.

3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã:

- Thông báo công khai trên công thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở làm việc về chỉ tiêu, cơ cấu cần tuyển và điều kiện tiêu chuẩn dự thi ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu và ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức để thí sinh được biết; tổ chức tiếp nhận hồ sơ người dự thi, thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và nộp hồ sơ về Sở Nội vụ; tiếp nhận và bố trí công tác đối với

những người trúng tuyển, được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển công chức năm 2016.

- Thực hiện các nội dung liên quan theo sự phân công của UBND tỉnh, của Hội đồng thi tuyển công chức.

4. Các sở, ban, ngành liên quan:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng danh mục tài liệu, xây dựng dữ liệu đề thi, đáp án, thang điểm cụ thể của môn nghiệp vụ chuyên ngành kịp thời; phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ tổ chức kỳ thi tuyển công chức đảm bảo chất lượng, khách quan, đúng quy định; thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do UBND tỉnh, Hội đồng thi tuyển công chức năm 2016 giao.

5. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Nội vụ lập dự trù kinh phí, trình UBND tỉnh quyết định cấp kinh phí đảm bảo cho Hội đồng thi tuyển công chức hoàn thành nhiệm vụ.

6. Công an tỉnh:

Có trách nhiệm phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ thi tuyển diễn ra an toàn và chất lượng.

7. Sở Y tế:

Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế phục vụ Hội đồng thi, các bộ phận phục vụ Hội đồng thi và các thí sinh tham dự kỳ thi công chức.

8. Sở Thông tin và Truyền thông:

Có trách nhiệm quản lý Báo chí trong việc thông tin kịp thời, khách quan, chính xác về kỳ thi

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2016. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



Đặng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CƠ CẤU CHỈ TIÊU THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh)



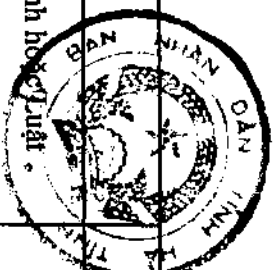
TT	ĐƠN VỊ - CÁC PHÒNG BAN	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN	TỔNG CHỈ TIÊU (Ngạch CV)	CƠ CẤU NGÀNH CẦN TUYỂN	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6
	TOÀN TỈNH		86		
A	KHỐI, SỐ, NGÀNH		43		
1	THANH TRA TỈNH		5		
1.1	Phòng Nghiệp vụ 1	VTVL: Thanh tra tiếp dân, xử lý đơn thư.	1	Đại học chuyên ngành Luật	
1.2	Phòng Nghiệp vụ 2	VTVL: Thanh tra kinh tế xã hội	1	Đại học ngành Thủy lợi: chuyên ngành công trình biển, công trình thủy	
1.3	Phòng Nghiệp vụ 3	VTVL: Thanh tra KTXH (có yếu tố nước ngoài)	1	Đại học ngành Kinh tế thương mại Quốc tế, Kinh tế đối ngoại, Tài chính - Ngân hàng	
1.4	Phòng thanh tra phòng chống tham nhũng	VTVL: Phòng chống tham nhũng	1	Đại học ngành Xây dựng: Các chuyên ngành và Kỹ thuật công trình xây dựng	
1.5	Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra	VTVL: Giám sát, kiểm tra và xử lý sau Thanh tra	1	Đại học chuyên ngành kế toán Tổng hợp, Kế toán ngân sách, Kế toán hành chính sự nghiệp, Tài chính - Ngân hàng	

2	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	23	
2.1	<i>Chi cục Thủy sản</i>	3	
	Phòng Quản lý tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá	1	Đại học ngành Kỹ thuật tàu thủy
	Phòng Khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản	1	Đại học chuyên ngành An toàn hàng hải
	Phòng Thanh tra, pháp chế (bao gồm cả đội tàu kiểm ngư)	1	Đại học ngành chuyên ngành Máy tàu thủy, Thiết kế Tàu thủy, Đóng tàu, Vô tàu
2.2	<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>	1	
	Phòng Quản lý dịch bệnh	1	Đại học chuyên ngành Thú y
2.3	<i>Chi cục Thủy lợi</i>	1	
	Phòng Quản lý đê	1	Đại học ngành Thủy lợi các chuyên ngành công trình thủy, công trình biển, Kỹ thuật Tài nguyên nước
2.4	<i>Chi cục Phát triển nông thôn</i>	2	
	Phòng kinh tế hợp tác và trang trại	2	Đại học ngành Phát triển nông thôn hoặc chuyên ngành Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển
	Phòng Phát triển nông thôn và bố trí dân cư		

2.5		Chi cục Kiểm lâm		14	
	Phòng Sử dụng và phát triển rừng	VTVL: Theo dõi sử dụng và phát triển rừng		1	Đại học chuyên ngành Lâm sinh, Kinh tế Lâm nghiệp, Kinh tế phát triển, Kinh tế nông nghiệp
	Hạt Kiểm lâm huyện, thị xã	VTVL: Kiểm lâm		8	Đại học các chuyên ngành: Lâm nghiệp, Lâm học, Lâm sinh, Lâm nghiệp xã hội, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Quản lý tài nguyên rừng
	Phòng Thanh tra pháp chế	VTVL: Thanh tra pháp chế		1	Đại học ngành Luật
	Phòng Bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	VTVL: Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên		1	Đại học chuyên ngành Môi trường, Tài nguyên môi trường, Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường
	Hạt Kiểm lâm: Thị xã Hồng Lĩnh, Hương Sơn, Kê Gỗ	VTVL: Phụ trách Kế toán tại các đơn vị		3	Đại học các chuyên ngành Tài chính - ngân hàng, Kế toán
2.6	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			1	
	Phòng Trồng trọt	VTVL: Quản lý trồng trọt		1	Đại học chuyên ngành Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Nông học, Bảo vệ thực vật
2.7	Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản			1	
	Phòng Chế biến, thương mại nông, lâm, thủy sản và muối	VTVL: Quản lý chế biến thương mại nông, lâm, thủy sản		1	Đại học chuyên ngành Bảo quản chế biến nông sản, Lâm sản, Thủy sản hoặc Kinh tế thương mại, bảo quản chế biến sau thu hoạch
3	SỞ TƯ PHÁP			4	
3.1	Văn phòng	VTVL: Quản lý hành chính Tư pháp		1	Đại học ngành Luật



3.2	Phòng Quản lý XLVPHC&TDTHPL	VTVL: Quản lý xử lý vi phạm hành chính	3	Đại học ngành Luật	
3.3	Phòng Bổ trợ tư pháp	VTVL: Quản lý bổ trợ tư pháp			
3.4	Xây dựng & KTVB QPPL	VTVL: Kiểm tra, thẩm định văn bản			
4	BAN QUẢN LÝ CÁC KHU KINH TẾ TỈNH		1		
4.1	Phòng Kế hoạch Tài chính	VTVL: Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	1	Đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển	
5	SỞ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG		1		
5.1	Phòng Quản lý Báo chí Xuất bản	VTVL: Quản lý báo chí	1	Đại học ngành Báo chí	
6	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		2		
6.1	Chi cục Quản lý đất đai	VTVL: Quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai	1	Đại học ngành Quản lý đất đai	
6.2	Phòng Khoáng sản	VTVL: Quản lý khai thác khoáng sản	1	Đại học chuyên ngành Kỹ thuật Mỏ, Kỹ thuật địa chất	
7	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI		1		
7.1	Văn phòng	VTVL: Pháp chế	1	Đại học ngành Luật	
8	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		2		
8.1	Phòng Quản lý Khoa học	VTVL: Quản lý khoa học	1	Đại học ngành Quản lý tài nguyên môi trường, cơ khí; Quản lý công nghiệp, Kiến trúc xây dựng	
8.2	Phòng Quản lý công nghệ và chuyên ngành	VTVL: Quản lý Công nghệ	1	Đại học ngành hóa thực phẩm hoặc Bảo quản chế biến nông sản	



9	SỞ NỘI VỤ		2		
9.1	Cơ quan Văn phòng Sở Nội vụ	VTVL: Pháp chế	1	Đại học ngành Hành chính học/Luật	
9.2	Chi cục Văn thư Lưu trữ	VTVL: Quản lý lưu trữ	1	Đại học ngành Khoa học Lưu trữ hoặc quản trị văn phòng	
10	SỞ CÔNG THƯƠNG		2		
10.1	Chi cục Quản lý thị trường	VTVL: Kế toán	1	Đại học ngành Kế toán tài chính doanh nghiệp hoặc Kế toán tài chính thương mại	
10.2		VTVL: Quản lý thị trường	1	Đại học ngành Quản trị Kinh doanh	
B	HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ		43		
1	UBND HUYỆN HƯƠNG KHÊ		4		
1.1	Phòng Nội vụ	VTVL: Cải cách hành chính	1	Đại học ngành Hành chính, Luật	
1.2	Thanh tra huyện	VTVL: Thanh tra	1	Đại học chuyên ngành Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Luật, Kiểm toán, Tài chính - Ngân sách	
1.3	Phòng Tài nguyên - Môi trường	VTVL: Quản lý môi trường	1	Đại học ngành Môi trường	
1.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	VTVL: Quản lý tài chính - ngân sách	1	Đại học ngành Kế toán, Tài chính-Ngân hàng, Tài chính-Ngân sách, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển.	
2	THỊ XÃ HỒNG LĨNH		2		
2.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	VTVL: Quản lý Tài chính Ngân sách	1	Đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, Tài chính - Ngân sách, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Tài chính doanh nghiệp	

2.2	Phòng Quản lý đô thị	VTVL: Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	1	Đại học ngành Kiến trúc, hoặc ngành Quy hoạch vùng đô thị
3	HUYỆN NGHI XUÂN			
3.1	Thanh tra huyện	VTVL: Thanh tra	1	Đại học chuyên ngành Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Luật, Kiểm toán, Tài chính - Ngân sách
3.2	Phòng Tài nguyên - Môi trường	VTVL: Quản lý Đất đai	1	Đại học ngành Địa chính hoặc Quản lý đất đai
3.3	Phòng Văn hóa - Thông tin	VTVL: Công nghệ thông tin	1	Đại học ngành Công nghệ thông tin
4	HUYỆN ĐỨC THỌ			
4.1	Phòng Kinh tế hạ tầng	VTVL: Quản lý giao thông vận tải	1	Đại học chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông hoặc xây dựng Cầu đường
4.2	Phòng Tài nguyên - Môi trường	VTVL: Quản lý môi trường	1	Đại học ngành Môi trường
4.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	VTVL: Quản lý tài chính - ngân sách	1	Đại học ngành Kế toán, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển
5	HƯƠNG SON			
5.1	Phòng Tài nguyên - Môi trường	VTVL: Quản lý môi trường	1	Đại học ngành Môi trường
5.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	VTVL: Quản lý Kế hoạch và đầu tư	1	Đại học ngành Kế toán, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển.
5.3	Phòng Nông nghiệp và PTNT	VTVL: Theo dõi Nông thôn mới	1	Đại học ngành Kinh tế Nông nghiệp, kinh tế phát triển

5.4	Văn phòng HBND-UBND	VTVL: Hành chính tổng hợp	1	Đại học ngành Luật hoặc Hành chính, Kế hoạch, Kinh tế phát triển, Công nghệ
5.5	Phòng Kinh tế hạ tầng	VTVL: Quản lý giao thông - vận tải.	1	Đại học chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông hoặc Xây dựng Cầu đường
6	HUYỆN CẨM XUYÊN			
6.1	Phòng Nông nghiệp và PTNT	VTVL: Quản lý Thủy lợi	1	Đại học ngành Thủy lợi các chuyên ngành công trình thủy, công trình biển, Kỹ thuật Tài nguyên nước,
6.2	Phòng Kinh tế hạ tầng	VTVL: Quản lý giao thông - vận tải.	1	Đại học chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông hoặc Xây dựng Cầu đường
6.3		VTVL: Quản lý Xây dựng	1	Đại học các chuyên ngành Kỹ thuật công trình Xây dựng
6.4	Phòng Lao động TB và XH	VTVL: Thực hiện chính sách người có công	1	Đại học ngành Quản trị nhân lực, Lao động xã hội
7	HUYỆN THẠCH HÀ			
7.2		VTVL: Quản lý Thương mại	1	Đại học chuyên ngành Kinh tế hoặc ngành Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư, Kế hoạch, Tài chính - Ngân hàng,
7.3	Phòng Tư pháp	VTVL: Trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở	1	Đại học ngành Luật
7.4	Phòng Y tế	VTVL: Hành nghề Y được tư nhân	1	Đại học ngành Y hoặc Dược
8	HUYỆN KỶ ANH			
8.1	Văn phòng HBND-UBND	VTVL: Văn phòng tổng hợp	1	Đại học ngành Luật, Kinh tế, Hành chính
8.2	Văn phòng HBND-UBND	VTVL: Quản lý văn thư, lưu trữ;	1	Đại học ngành Khoa học Lưu trữ, văn thư



8.3	Phòng Nội vụ	VTVL: Quản lý tổ chức - biên chế và hội	1	Đại học chuyên ngành quản trị nhân lực, Quản lý nhà nước hoặc Đại học ngành Hành chính
8.4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	VTVL: Quản lý tài chính - ngân sách	1	Đại học ngành Kế toán, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển.
		VTVL: Quản lý kế hoạch và đầu tư	1	
8.5	Phòng Tài nguyên - Môi trường	VTVL: Quản lý đất đai	1	Đại học ngành Địa chính hoặc Quản lý đất đai
8.6				
8.7	Phòng Kinh tế hạ tầng	VTVL: Chuyên viên làm công tác quản lý giao thông và quy hoạch giao thông;	1	Đại học chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông hoặc Xây dựng Cầu đường
8.8	Phòng Tư pháp	VTVL: Hành chính tư pháp.	1	Đại học ngành Luật
8.9	Phòng Y tế	VTVL: Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	1	Đại học ngành Y hoặc Dược
8.10	Phòng Nông nghiệp & PTNT	VTVL: Quản lý Trồng trọt	1	Đại học ngành Nông nghiệp, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Nông học, Lâm nghiệp
8.11		VTVL: Theo dõi xây dựng nông thôn mới	1	Đại học ngành Kinh tế Nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư
8.12	Phòng Văn hóa - Thông tin	VTVL: Quản lý thông tin - Truyền thông;	1	Đại học chuyên ngành Quản lý Văn hóa, Công nghệ thông tin
8.13	Thanh tra huyện	VTVL: Thanh tra	1	Đại học chuyên ngành Kinh tế, hoặc ngành Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Luật, Kiểm toán, Tài chính - Ngân sách

THỊ XÃ KỶ ANH				
9			5	
9.1	Văn phòng HĐND-UBND	VTVL: Công nghệ thông tin, Quản trị cơ quan	1	Đại học ngành Công nghệ Thông tin
9.2	Phòng Tài nguyên - Môi trường	VTVL: Quản lý môi trường	1	Đại học ngành: Môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật công nghệ môi trường
9.3	Phòng Quản lý đô thị	VTVL: Quản lý Quy hoạch - Kiến trúc	1	Đại học Kiến trúc (Kiến trúc sư)
9.4	Phòng Tư pháp	VTVL: Hành chính tư pháp	1	Đại học ngành Luật.
9.5	Phòng Văn hóa - Thông tin	VTVL: Quản lý thể dục, thể thao và du lịch	1	Đại học ngành Du lịch hoặc Thể thao
10	HUYỆN LỘC HẢ		1	
10.1	Phòng Kinh tế hạ tầng	VTVL: Quản lý Giao thông - Vận tải.	1	Đại học chuyên ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông hoặc Xây dựng Cầu đường



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

